

Số: 45/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Báo cáo số 207/BC-SXD ngày 18 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công được bố trí sử dụng trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 (ngày ban hành Nghị định số 61/CP của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở) mà chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở, vận hành nhà ở cũ thuộc tài sản công.
- Hộ gia đình, cá nhân thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công.
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nhà ở cũ thuộc tài sản công.

Điều 3. Giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công

Đối với nhà ở được bố trí sử dụng trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 (ngày ban hành Nghị định số 61/CP của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở) mà chưa được cải tạo, xây dựng lại thì giá cho thuê nhà ở được xác định như sau:

TT	VỊ TRÍ CỦA CĂN NHÀ Ở		Đơn giá cho thuê (đồng/m ² /tháng)	
			Tầng I (tầng trệt)	Tầng II (tầng lầu hoặc gác)
1	NHÀ CẤP II			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	30.000	27.300
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	27.300	24.600
2	NHÀ CẤP III			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	29.100	26.400
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	26.400	23.800
3	NHÀ CẤP IV			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	19.500	17.800
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	17.800	16.000

Điều 4. Giảm giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công

Áp dụng mức giảm 30% số tiền phải trả theo giá cho thuê quy định tại Điều 3 Quyết định này cho các căn nhà ở thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các Phường: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (M07), M.A807/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi